TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số: 68 /2023/QĐST- HNGĐ	*M L, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/ 2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị **Bùi Kim M**, sinh năm 1996

HKTT: thôn Đ, xã T, huyện M L, Hà Nội.

Bị đơn: anh **Lưu Văn C,** sinh năm 1987

HKTT: thôn Đ, xã T, huyện M L, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 22/5/2019 của UBND xã T, huyện M L, Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Kim M và anh Lưu Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con tên Lưu Bùi An Nh sinh 26/11/2019. Ly hôn giao cho anh C trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con An Nh cho đến khi con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị M vì anh C không yêu cầu. Chị M có quyền thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2020/0020968 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại chị M số tiền 150.000đ theo số biên lai ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM